

Số:

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 và Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Theo Kế hoạch số 75/KH-MTTQ-BTT ngày 12/10/2020 của Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam)

BAN DÂN TỘC TỈNH

Thực hiện Kế hoạch số 75/KH-MTTQ-BTT ngày 12/10/2020 của Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc Giám sát việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 và Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung của cơ quan

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Ban Dân tộc tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Từ năm 2015, thực hiện theo Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh, cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc hiện có là 05 phòng. Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, có đặc điểm quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, quản lý nhiều chính sách dân tộc trên địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh. Với chức năng nhiệm vụ được giao, trình độ chuyên môn và lý luận chính trị của công chức Ban Dân tộc tỉnh hiện nay, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành. Tuy nhiên, về cơ cấu tổ chức và biên chế theo quy định hiện hành có bất cập như số lượng phòng nhiều, biên chế ít (17 biên chế và 05 phòng), có phòng chỉ có 01 đến 02 biên chế. Việc cơ cấu nhiều phòng thuộc Ban làm cho bộ máy chồng chéo, khó khăn trong việc lãnh đạo điều hành nhiệm vụ chuyên môn.

II. Việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và **Kế hoạch số 70-KH/ĐUK ngày 09/3/2018 của Đảng ủy Khối** các cơ quan tỉnh thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về việc ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Ban Dân tộc tỉnh đã triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

1. Việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Sau khi tiếp thu Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và **Chương trình hành động của Đảng ủy Khối**. Ban Dân tộc đã xây dựng Chương trình hành động của Ban và tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt trong toàn Chi bộ cho 15/15 đảng viên tham dự, đạt 100%.

Quá trình tiếp thu từng đảng viên đều viết thu hoạch, qua kiểm tra Cấp ủy nhận thấy, tổ chức đảng và đảng viên nhận thức rõ hơn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, trên cơ sở đó từng cán bộ, đảng viên có ý thức phòng ngừa và khắc phục những hạn chế khuyết điểm theo nội dung 27 biểu hiện của Nghị quyết.

2. Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của tập thể trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Hàng năm, **Chi bộ Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch và Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết trung ương 4 khóa XII**. Các đồng chí Đảng viên đã tham dự họp chi bộ định kỳ để quán triệt việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị.

- Chi bộ đã tập trung chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, trong nội dung sinh hoạt chi bộ đều đưa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị vào chương trình sinh hoạt chi bộ hàng tháng. Thực hiện Hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Chi bộ đã triển khai cho 15/15 Đảng viên, qua đó đã nhận diện được 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa, từ đó có ý thức phòng ngừa và khắc phục những hạn chế khuyết điểm; tuy

nhiên đâu đó cũng còn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị như: nể nang, né tránh, ngại va chạm và biểu hiện suy thoái về đạo đức lối sống như: trong lãnh đạo, chỉ đạo thiếu kiểm tra, đôn đốc; đoàn kết xuôi chiều; nói không đi đôi với làm; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác. Trên cơ sở những hạn chế khuyết điểm nêu trên, Chi ủy đã chỉ đạo các Đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục.

- Thực hiện **chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc xây dựng và công khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII**, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Chi ủy triển khai xây dựng bản cam kết thực hiện, kết quả có 15/15 đảng viên xây dựng Bản đăng ký thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị 05. Đối với Bản đăng ký của đồng chí Lãnh đạo Ban Dân tộc, Bí thư Chi bộ và đồng chí Phó Bí thư được niêm yết công khai trên bản tin của cơ quan.

Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Quy định 124-QĐ/TW ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Chi ủy đã tổ chức triển khai, quán triệt cho 100% cán bộ, Đảng viên và tổ chức Công đoàn thực hiện.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Công tác kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm đều được thực hiện nghiêm túc; qua kiểm điểm của tập thể Cấp ủy, Chi bộ và từng đồng chí Đảng viên đã nhận thức và tự nhận rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị như: tình hình nể nang, né tránh, ngại va chạm, trong phê và tự phê bình còn giấu giếm không dám nhận khuyết điểm và suy thoái về đạo đức lối sống như: trong lãnh chỉ đạo thiếu kiểm tra, đôn đốc.

Thực hiện **Chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, sau kiểm điểm** tập thể Cấp ủy, Chi bộ và từng đồng chí Đảng viên đều xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

- Hàng năm, Cấp ủy chi bộ đều đưa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII vào Chương trình, Kế hoạch kiểm tra. **Kết quả năm 2019 và năm 2020, đã tiến hành kiểm tra 02 Đảng viên, giám sát 02 Đảng viên.** Qua kết quả kiểm tra, giám sát Chi ủy nhận thấy đa số các Đảng viên đều có biểu hiện giống nhau về suy thoái về

tư tưởng chính trị là nể nang, né tránh, ngại va chạm và biểu hiện này chưa được khắc phục triệt để.

4. Việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng ta, nhất là trong công tác cán bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ đảm bảo cho Đảng trở thành một tổ chức chặt chẽ, đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động, trên cơ sở đó trí tuệ của toàn Đảng - cội nguồn tạo nên sức mạnh của Đảng, được phát huy một cách tối đa. Vì vậy, trong công tác tổ chức, cán bộ - công tác then chốt của Đảng càng phải coi trọng và thực hiện nghiêm nguyên tắc này. Ban Dân tộc tỉnh luôn quán triệt Quy chế làm việc của cơ quan và triển khai thực hiện trên nền tảng nguyên tắc tập trung dân chủ, kết quả cụ thể:

a. Cải cách tổ chức bộ máy

Quản lý tốt hoạt động 05 phòng chuyên môn thuộc Ban cũng như sắp xếp, điều động cán bộ chuyên môn (05 phòng chuyên môn gồm: Văn phòng, Thanh tra, Tuyên truyền và Địa bàn, Chính sách Dân tộc, Kế hoạch – Tổng hợp); Ban hoạt động theo Quy chế làm việc của Ban Dân tộc tỉnh (Quyết định số 698/QĐ-BDT ngày 23/10/2017 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh); đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng thuộc Ban (tại các Quyết định: số 87/QĐ-BDT ngày 22/3/2016; số 03/QĐ-BDT ngày 06/01/2016; số 46/QĐ-BDT ngày 22/02/2016; số 04/QĐ-BDT ngày 06/01/2016 của Trưởng Ban Dân tộc và Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh), đến nay hoạt động của Ban Dân tộc, của các phòng chuyên môn thuộc Ban luôn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch UBND tỉnh giao. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc sáp nhập, hợp nhất các phòng chuyên môn thuộc Ban, hiện nay Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức cơ cấu bên trong của Ban và sẽ triển khai thực hiện khi có chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

b. Về công tác cán bộ:

Năm 2019 và 2020, Ban Dân tộc được UBND tỉnh giao 17 biên chế công chức; hiện nay đã thực hiện 17 công chức và hợp đồng lao động là 03 người (tổng số công chức và người lao động là 20).

Việc quản lý, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức được thực hiện đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm túc công tác quản lý cán bộ, công chức trong quá trình công tác của Ban, quan tâm giải quyết đảm bảo các quyền và lợi ích của cán bộ, công chức và người lao động theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt việc kê khai, công khai tài sản đối với cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai; không có CBCC bị xử lý kỷ luật; không có bổ nhiệm mới; không có bổ nhiệm lại; hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị kéo dài

thời gian giữ chức cho 01 Phó Trưởng ban và đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý quyết định.

c. Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người lao động năm 2019 và 2020 (Công văn số 07/BDT-VP ngày 06/01/2020), Lãnh đạo Ban luôn quan tâm bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức của Ban. Hiện nay đã cử 01 đồng chí học lớp Cao cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí học Lớp quản lý lãnh đạo cấp sở, 01 đồng chí học Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính và 01 đồng chí chương trình chuyên viên. Ngoài ra, còn cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do UBND tỉnh và các sở, ngành tổ chức: bồi dưỡng Công nghệ thông tin, ISO, cải cách hành chính, văn thư lưu trữ, tài chính kế toán, kiến thức dân tộc, công tác thanh tra, an ninh quốc phòng...

d. Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính:

Tiếp tục đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể là chấp hành nghiêm túc Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng rượu, bia trong buổi trưa của các ngày làm việc; Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Tỉnh ủy quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện nay, Ban Dân tộc đã thành lập Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của Ban, Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Kiểm tra, xây dựng Kế hoạch kiểm tra năm 2020 và thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan để kịp thời chấn chỉnh và xử lý những hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện công vụ tại cơ quan.

e. Cải cách tài chính công:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT - BTC - BNV ngày 17/01/2006 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 130 của Chính phủ; Ban đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ về kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định của Nhà nước. Việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo được mục đích, nguyên tắc, tạo được quyền chủ động, tự chủ trong quản

lý, sử dụng biên chế và quản lý chi tiêu của thủ trưởng cơ quan; đồng thời tạo quyền chủ động cho từng cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tăng thu nhập cho CBCC. Thực hiện việc chi tiêu đúng mục đích với tinh thần tiết kiệm, chặt chẽ, đảm bảo đúng nguyên tắc thu chi theo quy định của Nhà nước, tiết kiệm chi nhưng đảm bảo hoàn thành tốt công tác, việc mua sắm tài sản do các phòng đề xuất, thực hiện dân chủ, công khai minh bạch. Ban Thanh tra nhân dân đã có chương trình, kế hoạch kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy chế chi tiêu nội bộ.

III. Tình hình tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết các điểm nóng, các vụ, việc bức xúc, nổi cộm tại địa phương, đơn vị, nhất là những vụ, việc cán bộ và Nhân dân quan tâm

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, các vụ, việc bức xúc, nổi cộm tại địa phương, đơn vị, nhất là những vụ, việc cán bộ và Nhân dân quan tâm.

- Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan ngang Sở, nhưng do đặc thù là cơ quan không có đơn vị trực thuộc và rất ít giao dịch trực tiếp với doanh nghiệp, công dân; vì vậy, việc phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo rất ít và hầu như từ khi thành lập Ban Dân tộc tỉnh đến nay không phát sinh vụ, việc bức xúc, nổi cộm, những vụ, việc cán bộ và Nhân dân quan tâm.

- Ban Dân tộc tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; Trưởng Ban phụ trách công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo giao Thanh tra Ban tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh, và phối hợp với các Phòng chuyên môn nghiệp vụ tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban.

- Ban Dân tộc tỉnh bố trí nơi Tiếp công dân, ban hành Lịch tiếp công dân định kỳ của Trưởng Ban, phân công cán bộ, công chức Thanh tra Ban tiếp công dân định kỳ và thường xuyên; tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân nhằm tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân.

2. Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo

- Trong kỳ Ban Dân tộc tiếp nhận 03 đơn khiếu nại, tố cáo (không có đơn kỳ trước chuyển sang).

- Phân loại đơn:

+ 01 đơn tố cáo, nội dung tố cáo 01 giáo viên - đảng viên vi phạm việc ăn cắp điện bị phạt hành chính nhưng vẫn được nhận xét hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đơn thuộc lĩnh vực hành chính; không thuộc thẩm quyền của Ban Dân tộc tỉnh. Do

đơn gửi nhiều cơ quan trong đó có cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên Ban Dân tộc không chuyển đơn tố cáo.

+ 02 đơn đề nghị của ông Nguyễn Quang Vinh nguyên là cán bộ kỹ thuật (hợp đồng) của Ban quản lý các Dự án ĐCĐC tập trung (thuộc Ban Dân tộc tỉnh); nội dung đơn ông Vinh đề nghị Ban Dân tộc tỉnh xem xét đóng bảo hiểm xã hội cho Ông trong thời gian công tác tại Ban quản lý các Dự án ĐCĐC tập trung. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng Ban giao cho Chánh Văn phòng tham mưu giải quyết nội dung khiếu nại trên.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

3.1. Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 02 đơn = 1 vụ.

- Kết quả giải quyết: Cơ quan trả tiền bảo hiểm đã trích cho ông Vinh, ông Vinh thống nhất rút đơn khiếu nại.

3.2. Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền: Không có.

4. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật khiếu nại, tố cáo.

Như đã nói trên, Ban Dân tộc không có đơn vị trực thuộc nên không tổ chức thực hiện nội dung này một cách hệ thống, chỉ triển khai thực hiện và đôn đốc kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật khiếu nại, tố cáo trong phạm vi cơ quan.

5. Tổng số vụ, việc bức xúc, nổi cộm tại cơ quan, đơn vị: không có.

6. Việc phối hợp với các cơ quan và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo quy định nhằm giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, các vụ, việc bức xúc, phức tạp ở các địa phương trong tỉnh: Không có.

7. Việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc giải quyết các điểm nóng, các vụ, việc bức xúc, nổi cộm: Không có.

IV. Nhận xét, đánh giá chung

1. Ưu điểm: Chi ủy, Chi bộ đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Quá trình triển khai thực hiện thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả, chỉ ra những hạn chế để rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn. Các tập thể, cá nhân qua kiểm tra đã nhận thức rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và từng bước khắc phục, hạn chế; việc kiểm điểm, phê và tự phê bình đã có sự chuyển biến tích cực, đã góp phần xây dựng đảng trong sạch vững mạnh.

2. Hạn chế: Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị như nể nang, né tránh, ngại va chạm đều xảy ra trong Chi ủy, Đảng viên nhưng chậm được khắc

phục; một vài Đảng viên chưa thực hiện tốt công tác phê và tự phê bình, chưa tập trung đầy mạnh ngăn ngừa các biểu hiện sai phạm phát sinh.

3. Nguyên nhân hạn chế: việc lãnh đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của tập thể Cấp ủy, Chi bộ chưa thật sự quyết liệt; sức chiến đấu của một ít Đảng viên chưa cao.

V. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

1. Thuận lợi:

- Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Dân tộc các huyện đã được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng, xác định việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với triển khai Nghị quyết 04-NQ/TW là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, gắn liền với nhiệm vụ chính trị, các phong trào, cuộc vận động hàng năm của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Trung ương, của tỉnh được triển khai đầy đủ, kịp thời. Hàng năm tỉnh tổ chức tập huấn học tập các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết 04 – NQ/TW cho các cán bộ, công chức, đảng viên trong ngành Dân tộc.

2. Khó khăn, vướng mắc:

- Việc tuyên truyền Chỉ thị 05-CT/TW gắn với Nghị quyết 04-NQ/TW ở một số phòng thuộc Ban vẫn còn chậm, chưa xây dựng được mô hình mới làm theo Bác để nhân rộng. Việc tuyên truyền, giới thiệu điển hình tiên tiến có lúc, có nơi chưa được kịp thời.

- Việc xây dựng kế hoạch học tập Chỉ thị số 05 và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng ở một số phòng, phần lớn các văn bản sao chép nguyên văn theo cấp trên, thiếu tính sáng tạo trong công tác triển khai thực hiện để có các giải pháp tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp ở từng đơn vị.

- Vấn đề gương mẫu của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu của cơ quan, đơn vị kết quả chưa rõ; chưa ban hành quy định về cơ chế giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương.

- Năng lực, phương pháp trình bày của một số báo cáo viên; Báo cáo viên chỉ mới trình bày nội dung nghị quyết theo đề cương của Trung ương hoặc của tỉnh mà ít có liên hệ thực tiễn địa phương, đơn vị, nhất là những ưu điểm, khuyết điểm về các mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị quan tâm hơn nữa đến công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua với những nội dung có liên quan đến việc học tập và làm theo gương của Bác để các cơ quan, đơn vị, địa phương tùy theo điều kiện, đặc thù của ngành, địa phương, đơn vị đăng ký mô hình làm theo Bác làm cho việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

Hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, hình thức biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến học tập làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết 04 – NQ/TW về “Tăng cường xây dựng, chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Cần đổi mới cách thức, phương pháp tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng đối tượng, từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng; đối tượng khác nhau cần có hình thức, phương pháp học tập, truyền đạt khác nhau. Việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng nên tránh thời gian cuối năm bởi thời điểm cuối năm các địa phương, đơn vị bận nhiều công việc chuyên môn nên việc triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết không được sâu, dẫn đến hiệu quả không cao. Việc viết các bài thu hoạch, các kế hoạch tu dưỡng chỉ nên giành cho đảng viên đương chức, đối với các đảng viên sinh hoạt ở khu dân cư, đặc biệt là đảng viên đã lớn tuổi cần có hình thức khác phù hợp hơn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW và Quy định 124-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng của Ban Dân tộc tỉnh, đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xem xét, giám sát theo Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBMTTQ VN tỉnh (Ban Dân chủ-Pháp luật);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân

